

ĐỀ 1**KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT**

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên.....
.....**I. Đọc thành tiếng****a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)**

trong vắt	giọt sương	ruộng vườn	hạt ngọc
con chuột	miếng thịt	tia nắng	đất nung
chăn bông	vùn vụt	nóng nực	eng éc

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)**Bà ốm**

Bà ốm đã ba hôm. Mẹ nghỉ làm để chăm bà. Có đêm, mẹ chẳng ngủ. Bé lo vì chưa đỡ gì cho mẹ. Mẹ ôm bé thủ thủ: “Bé chăm chỉ là bà đỡ ốm!”

II. Đọc hiểu**Câu 1.** Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

Mẹ

ốm đã ba hôm.

Bà

nghỉ làm để chăm bà.

Bé

lo vì chưa đỡ gì cho mẹ.

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Bà ốm đã mấy hôm?

2. Bé lo điều gì ?

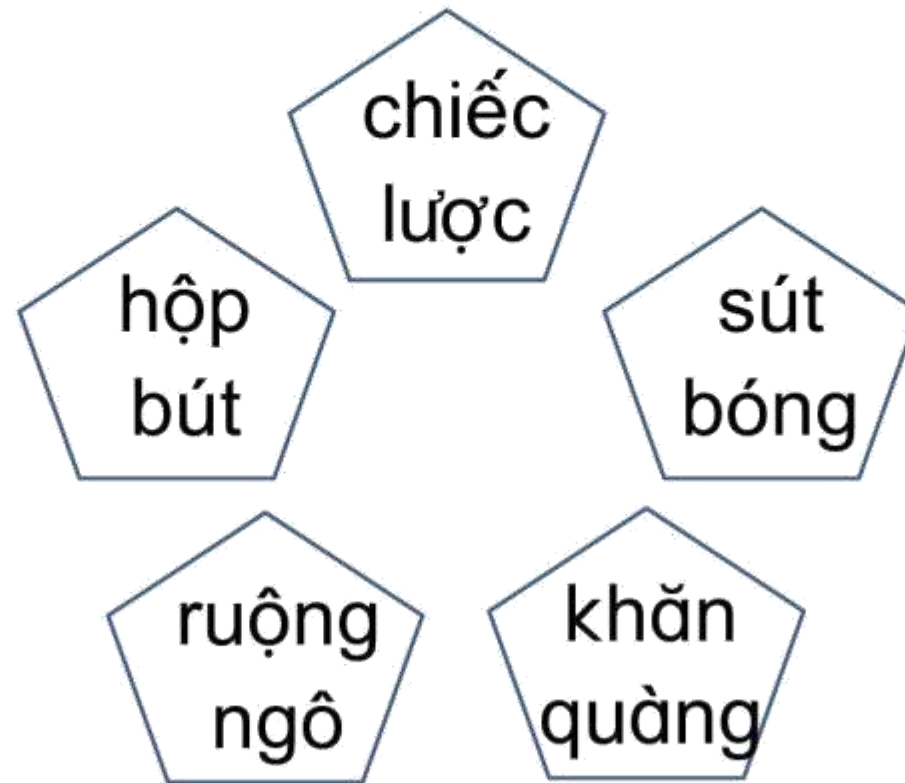
a. bốn hôm

a. bà ốm nặng

b. ba hôm

b. chưa đỡ gì cho mẹ

Câu 3. Đọc và nối đúng



III. Viết

Câu 1. Điền um hay up

tôm h..... b..... sen

Câu 2. Tập chép

Hương lúa thơm ngát.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

1. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

nhỏ cỏ	que kem	ruộng vườn	chả cốm
cờ đỏ	gà mơ	hộp quà	đất nung
chăn bông	thỏ thẻ	nóng nực	diếp cá

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Bé vẽ

Bé ngồi vẽ
Cái nhà to
Kề bậc cửa
Bác ốc bò
Chú chó mực
Nhắc gâu gâu
Chắc chú giục
Đi học mau.

Lê Hải



II. Đọc hiểu

Câu 1. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Bài đọc **Bé vẽ** có xuất hiện bao nhiêu tiếng có vần **âu**?

a. 1

b. 2

c. 3

2. Bé vẽ những con vật nào?

a. bác ốc bò

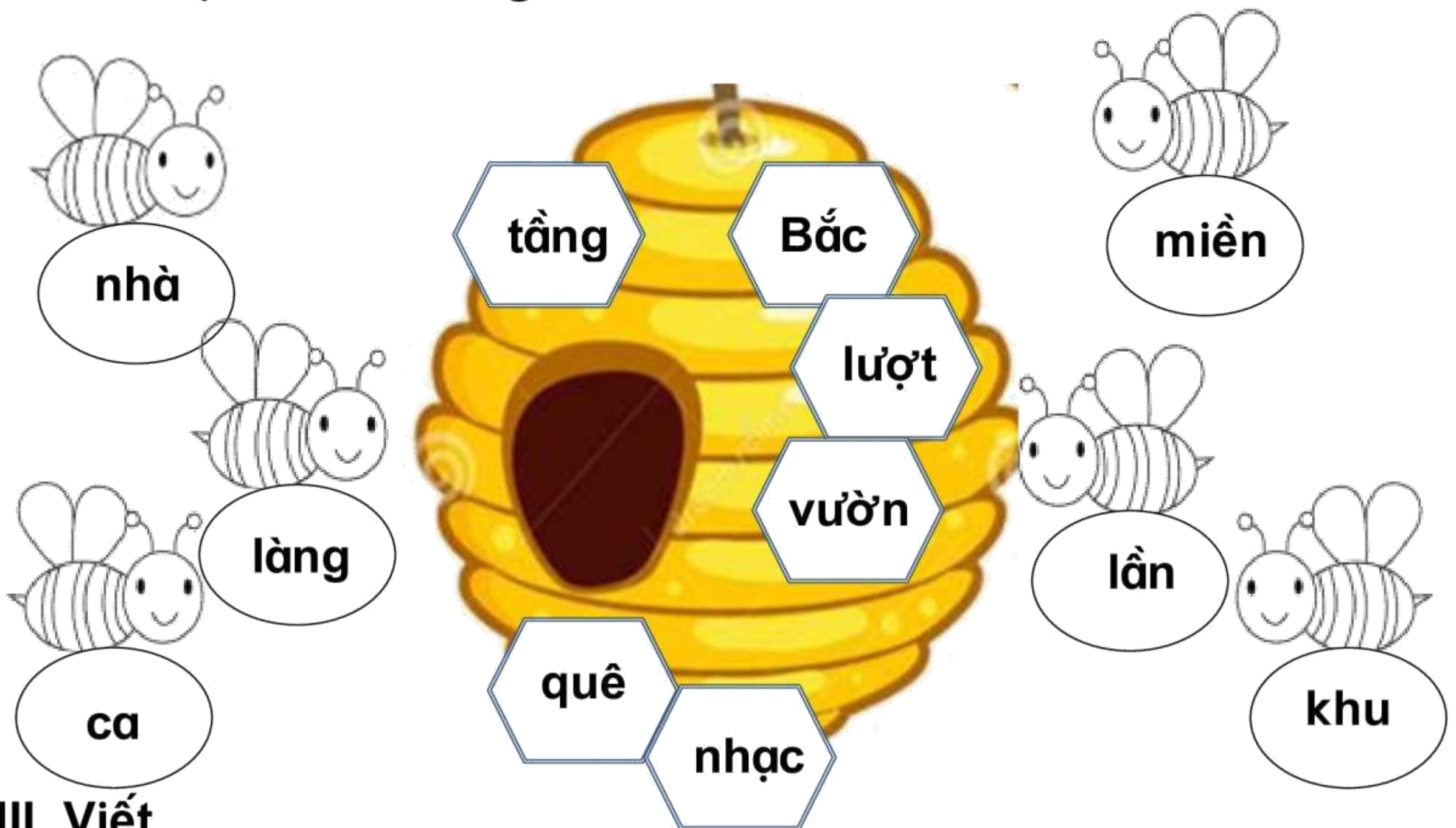
b. chú chó mực

c. Cả a và b

Câu 2. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy đánh dấu (x) vào ô thích hợp.

Ý	Đúng	Sai
Bé ngồi vẽ cái nhà to, kề bậc cửa.		
Chú chó mực nhắc gâu gâu, đi ngủ mau.		

Câu 3. Đọc và nối đúng



III. Viết

Câu 1. Điền vào chỗ chấm: om, ôm, am, âm



quả c.....



quả ch.....ch.....



học nh'.....



n'..... rơm

Câu 2. Tập chép

Thư vườn nắng sớm.									
Th									

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT

Thứ..... ngày..... thángnăm

Nhận xét của giáo viên

5

Câu 1. Điền vào chỗ chấm: c hay k

cáiưà

a) Tiếng chứa vần oa hoặc oe



Tôi trồng một cây..... hồng. Tiếng hát của chích vang xa.

A colorful illustration of a woman with white hair, glasses, and a red hat, kneeling and holding a small green plant. A young child with red hair, wearing a red dress and a red bow, stands next to her, holding a red watering can. They are in a garden with green bushes and flowers.

Hè về, hoa nở đỏ rực khu phố.nhà bà có rất nhiều cây.

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.

Handwriting practice paper with a grid of 10 columns and 4 rows. The first column contains the letter 'L' and the second column contains the letter 'E'.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

1. Đọc thành tiếng

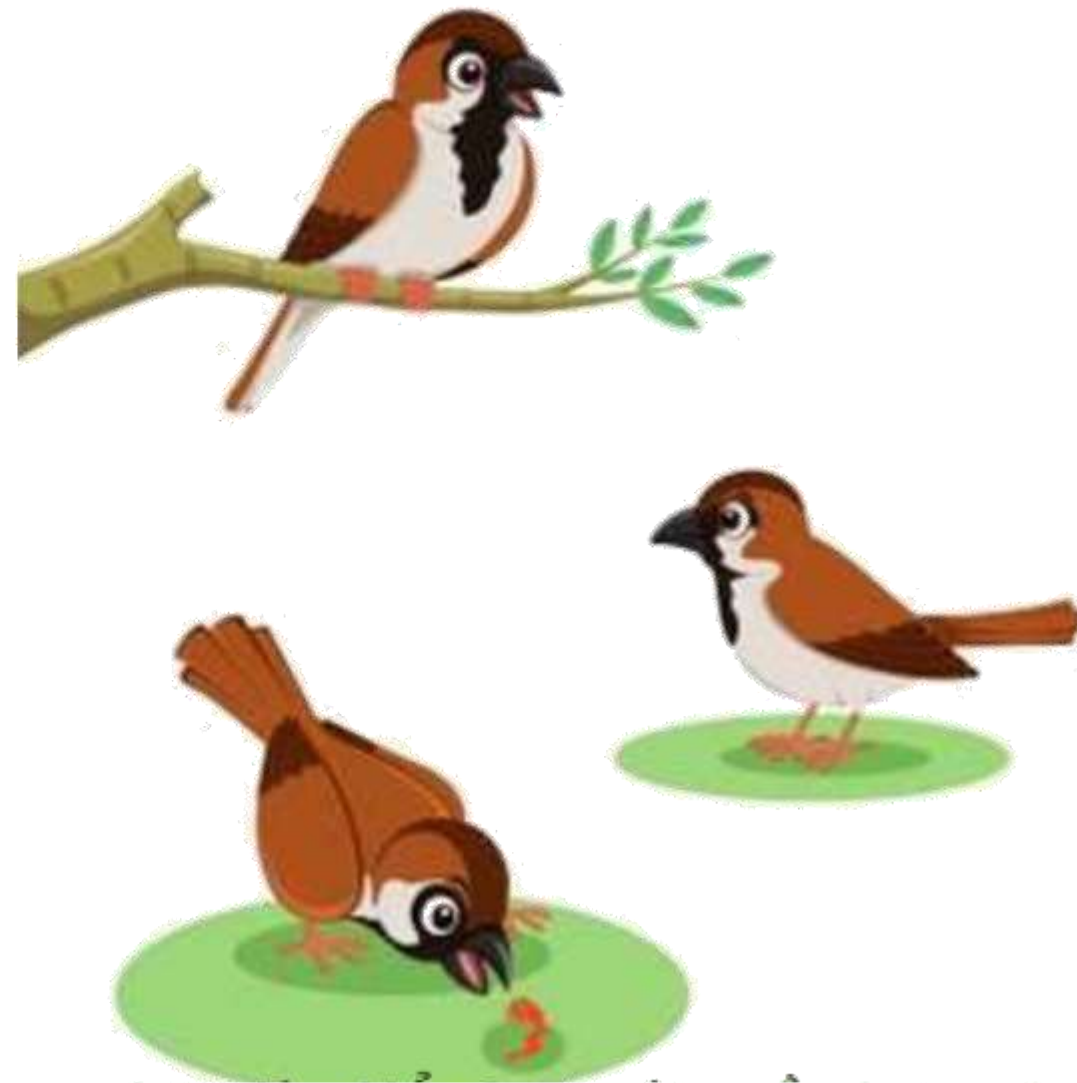
a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

cái gương	cây đào	muôn loài	buổi sáng
ghi bài	mùa xuân	cành cây	chim sẻ
làm đẹp	góc vườn	chim sẻ	chích chòe

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Con chim sẻ

Con chim se sẻ
Nó ăn gạo tẻ
Nó hót líu lo
Nó ăn hạt ngô
Nó kêu lép nhép
Nó ăn gạo nếp
Nó vãi ra sân
Xua con chim sẻ.



II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

Chim sẻ ăn

lép nhép.

Chim sẻ kêu

gạo tẻ, gạo nếp.

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a. Bài đọc **Con chim sẻ** có xuất hiện bao nhiêu tiếng có vần **ao**?

b. 1

c. 2

d. 3

b. Viết lại các tiếng trong bài:

- Tiếng có vần ep:

- Tiếng có vần êp:

III. Viết

Câu 1. Điền vào chỗ chấm: g hay gh?

..... ỗ trống

cáiế

.....à trống

...ọn ...àng

.....i bài

...ây ...ò

Câu 2. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



Hôm nay em đi xem x.....

Đàn k rất chăm chỉ



Chúc m..... năm mới

Tr..... thu của bé

Câu 3. Tập chép

Trong veo hạt nắng trên cành

Lá biêng biếc những âm thanh gọi mời.

Handwriting practice paper with a grid of 10 columns and 4 rows. The first column contains the letter 'L' in cursive. The second column contains the letter 'E' in cursive. The remaining columns are empty.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

I. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

cái gương	cây đào	muôn loài	buổi sáng
ghi bài	mùa xuân	cành cây	chim sẻ
làm đẹp	góc vườn	chim sẻ	chích chòe

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Đi học

Thỏ Ngọc gặp sóc đi học. Sóc ôm một quả bóng to. Sóc rủ Thỏ Ngọc nghỉ chân để đá bóng. Thỏ Ngọc đáp: “Đang đi học chớ đá bóng. Bố mẹ sẽ không yên tâm khi tớ tự đi học”.

Nghe xong, Sóc chột nhớ cô Sơn Ca luôn dặn: “Chỉ nên đá bóng ở sân”.

II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

Sóc rủ Thỏ Ngọc

Thỏ Ngọc đáp

đi học sớm.

nghỉ chân đá bóng.

chỉ nên đá bóng ở sân.

đang đi học chớ đá bóng.

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

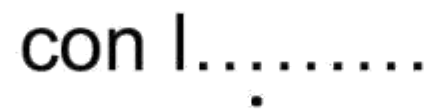
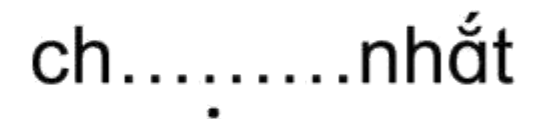
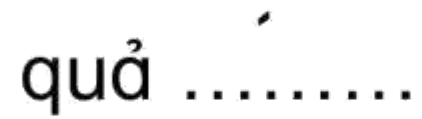
Bài đọc **Đi học** có xuất hiện bao nhiêu tiếng có vần **ân**?

a. 1

b. 2

c. 3

Câu 1. Điền đúng vần: ơ, ơt, uôn, uôt



Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Handwriting practice paper with a grid of 10 columns and 4 rows. The first column contains the letter 'B' and the second column contains the letter 'M'.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

I. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

văng trắng	nhảy dây	nắng vàng	múa sạp
khu vườn	yên tâm	chang chang	quả trứng
đá bóng	sơn ca	vở vẽ	gập gờ

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Đi đò

Chó và khỉ đi đò. Đò đi khắp chỗ mà khỉ chả ngắm gì. Nó chỉ ngủ thôi. Đò sắp vào bờ.

Chó thỏ thẻ:

- Tớ có cam và dứa cho khỉ. Khỉ ngủ tớ cho mèo nhé!
- Khỉ bỏ cả ngủ:
- Quả gì thế? Cho tớ đi!

II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

Chó và khỉ	đi xe đạp
Chó có quả	đi đò
	cam, dứa
	cam, dứa

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

Chó thỏ thẻ sẽ cho khỉ.....

a. cam

b. đu đủ

c. cam, dứa

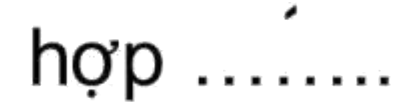
Nghe chó kể có quà, khỉ.....

a. ngủ say

b. bỏ cả ngủ

c. buồn ngủ

Câu 1. Điền đúng vần: ươn, ang, ăng, ac



(Là mùa _____)



Quy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

I. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

xem phim	que diêm	cồn cát	đơn ca
nhóm lửa	nắp ấm	bún chả	số hai
nhà bếp	thủ thi	bút bi	mứt tết

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Đón Tết

Sắp đến Tết, mẹ làm mứt cà rốt, mứt dừa để bố và Liên đón tiếp bạn bè. Liên giúp mẹ chọn cà rốt, gọt vỏ, rửa sạch và đun bếp. Cả nhà chờ món mứt thơm ngon. Vậy là Tết này cả nhà đã có món ngon để mời khách.

II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

Mẹ làm

Liên giúp mẹ

mứt cà rốt, bí đỏ.

mứt cà rốt, dừa .

chọn cà rốt, gọt vỏ, rửa sạch.

chọn cà rốt, gọt vỏ, rửa sạch, đun bếp.

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a. Bài đọc **Đón Tết** có xuất hiện bao nhiêu tiếng có vần **ưt** ?

a. 1

b. 2

c. 3

b. Bài đọc **Đón Tết** có xuất hiện bao nhiêu tiếng có vần **on** ?

a. 5

b. 6

c. 7

Câu 1. Điền đúng vần: in hoặc iên rồi chép lại:

b..... mất



Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan.

[illegible]

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

I. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

quả thông	thợ mộc	búp măng	giàn mướp
số năm	con công	lồng chim	mùa thu
nhà tầng	tiến bộ	mặt biển	làng xóm

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Chú mèo Min

Min có bộ lông trắng muốt, luôn chải chuốt. Cái đầu chú tròn tròn như trái bóng con. Hai mắt xanh lè, long lanh như hai hòn bi ve. Đôi tai mỏng và vểnh lên như hai hình tam giác. Trời nắng đẹp, Min tìm chỗ ngồi sưởi nắng, rồi đưa hai cái chân lên liếm láp. Chú thật đáng yêu.

II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

Bộ lông của Min

màu trắng muốt.

màu vàng nhạt.

Cái đầu tròn tròn

như cuộn len.

như trái bóng con.

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

Trời nắng đẹp, Min.....

a. đi bắt chuột

b. dạo chơi

c. sưởi nắng

Đôi tai chú mèo Min như...

a. hình vuông

b. hình tròn

c. hình tam giác

III. Viết

Câu 1. Nói đúng rồi viết lại từ ngữ

ca
nhà

tầng
nhạc

[illegible]

Câu 2. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống



Cửa hàng này làm bánh c..... rất ngon. Đây là hình v.....

Câu 3. Điền chữ *ruột, hương* thích hợp vào chỗ chấm và giải câu đối:

Dạ thì dạ cóc

Trong..... có vàng

Gió đưa.....thơm

Mang đi khắp xóm.



(Là quả_____)

Câu 4. Tập chếp

Họa mi cất tiếng hát líu lo trong vườn.

This image shows a section of handwriting practice paper. It features a grid of vertical lines and horizontal lines. The first vertical line is solid, while the others are dashed. The first horizontal line is solid, while the others are dashed. A cursive letter 'H' is written in the first column, between the first and second horizontal lines. The 'H' is formed with a single stroke, starting from the middle of the first vertical line, going down, then up and over the top line, then down and over the bottom line, and finally up to the middle of the first vertical line.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

I. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

cô Tấm	quả vải	nhà bếp	dép nhựa
tập vở	cá chép	phòng khách	bức thư
que kem	cây nấm	cái ghế	phá cỗ

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Gà mẹ

Gà mẹ xòe đôi cánh
Làm hai mái nhà xinh
Đàn gà con rúc rích
Mưa rơi xuống nhà mình

Gà mẹ xòe đôi cánh
Làm bức tường cản ngăn
Khi mèo khoang, chó vện
Đuổi con mình trên sân.



(Theo Phùng Ngọc Hùng)

II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- Gà mẹ xòe đôi cánh làm gì?
 - Làm hai mái nhà xinh
 - Làm bức tường cản ngăn
 - Cả a và b
- Từ ngữ nào dưới đây phù hợp với gà mẹ?
 - Học giỏi
 - Ngoan ngoãn
 - Yêu con

Câu 1. Nói đúng rồi viết lại từ ngữ

um
mát

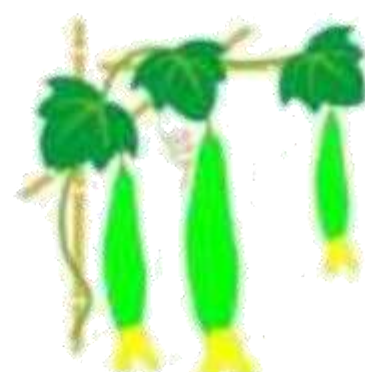
mě
tùm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85															

Câu 2. Điền tiếng có vần: um, up, ươm, ượ



cảm



quả '



C..... CỜ



..... ảnh

Câu 3. Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống



Bé Lan vẽ rất.....

Chị em hát rất.....

Câu 4. Tập chếp

Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm

A handwriting practice grid consisting of 10 columns and 4 rows. The first column contains three cursive uppercase 'N' characters, one in each row. The remaining nine columns are empty for practice. The grid is defined by solid horizontal and vertical lines, with dashed horizontal lines in between.

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... thángnăm

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....
.....

I. Đọc thành tiếng

a. Đọc thành tiếng các ô chữ (khoảng 1 phút)

chăn len	khăn đỏ	ca hát	chăm chỉ
bàn chân	lật đật	đầm sen	múa hát
nét chữ	quả gấc	máy giặt	phố phường

b. Đọc thành tiếng đoạn văn (khoảng 2 phút)

Đầm sen

Nhà Dế Mèn bên đầm sen. Lá sen, búp sen đu đưa khi gió về. Mùa sen nở, đầm sen thật êm ả. Đó là chỗ cá cờ, cá rô nô đùa. Đêm về, Dế Mèn rủ bạn đến đầm sen ca hát và tập đàn. Ngỡ như Tết sắp về bên đầm sen.

II. Đọc hiểu

Câu 1. Dựa vào nội dung ở bài đọc ở phần I, em hãy nối đúng:

a) Lá sen, búp sen

1) nô đùa ở đầm sen.

b) Cá cờ, cá rô

2) rủ bạn ca hát, tập đàn.

c) Dế Mèn

3) đu đưa khi gió về.

Câu 2. * Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a. Nhà Dế Mèn ở đâu?

a. gần sông

b. bên đầm sen

c. bãi đá

b. Bài đọc **Đầm sen** có xuất hiện bao nhiêu tiếng có vần **âm** ?

a. 3

b. 4

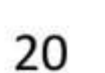
c. 5

III. Viết

Câu 1. Nói đúng rồi viết lại từ ngữ

[illegible]

Câu 2. Điền tiếng có vần: om, ôm, ơm, ơp



MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

ĐỀ 11

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Nhà bà bé Nga

Bà bé Nga ở quê. Nhà bé Nga ở phố, xa nhà bà. Nghỉ hè, Nga ở nhà bà. Nhà bà có gà, có nghé, có cá rô, cá quả. Cả nhà ai rất yêu bé Nga.

Câu 1: (0,5 điểm) *Đoạn văn có tên là gì?*

A. Nhà bé

B. Nhà bé Nga

C. Nhà bà bé Nga

Câu 2: (0,5 điểm) *Nhà bé Nga ở đâu?*

A. ở quê

B. ở phố

C. ở thị xá

Câu 3: (1 điểm) *Nhà bà có gì ?*

A. có gà, có nghé

B. có nghé, có gà, có cá rô, cá quả

C. có gà, có nghé, cá quả

Câu 4: (1 điểm) *Tình cảm của cả nhà đối với bé như thế nào?*

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (7 điểm)

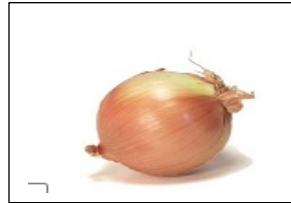
GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Gà tre ra nhà tớ đi. Tớ sẽ cho gà tre đồ đồ, hạt lúa nhé.

The image displays a large rectangular grid composed of 10 columns and 10 rows of squares. Each square in this grid contains a smaller, identical grid of 10 columns and 10 rows of dots. The dots are arranged in a precise 10x10 pattern within each square, creating a total of 100 small dot grids. The entire structure is framed by a thin black border.

2. Bài tập: (3 điểm)

Câu 1: (M2 – 0,5 điểm) Khoanh tròn vào củ nghệ?



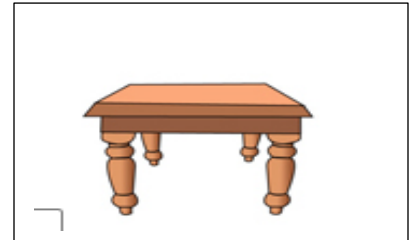
Câu 2: (M2 – 0,5 điểm) *Điền v hay d*

...a dè

.....a li

.....ở vế

Câu 3: (M2 - 1 điểm) Quan sát tranh viết từ thích hợp?



.....

.....

.....

Câu 4: (M3 - 1 điểm) Xếp tiếng thành câu rồi viết ra

Li , bé, chợ, cá, mua, rô phi

ĐỀ 12

Đọc thêm và trả lời câu hỏi

Bố và mẹ cho bé Ly đi thăm sở thú. Sở thú có ngựa, dê, khỉ và có cả thú dữ là hổ và sư tử. Bé nem nép, đi khép nép và nhè nhẹ để xem thú.

Câu 4: (1 điểm) Em hãy kể tên 1 số con vật em yêu thích.

Handwriting Practice Paper

1.Chính tả: (7 điểm)

Nhà bà ở quê. Ở quê có gà ri, cá rô phi, cá quả và có cả ba ba nữa. Ở quê có đủ thứ, Na rất vui.

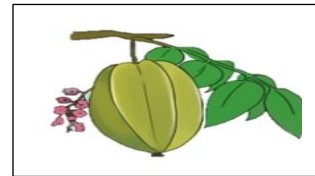
Câu 1: ($M2 - 0,5$ điểm) Khoanh tròn vào hình có tiếng chứa âm: kh



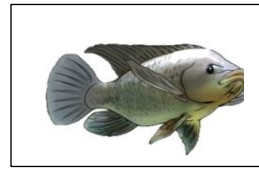
A



B



C



D

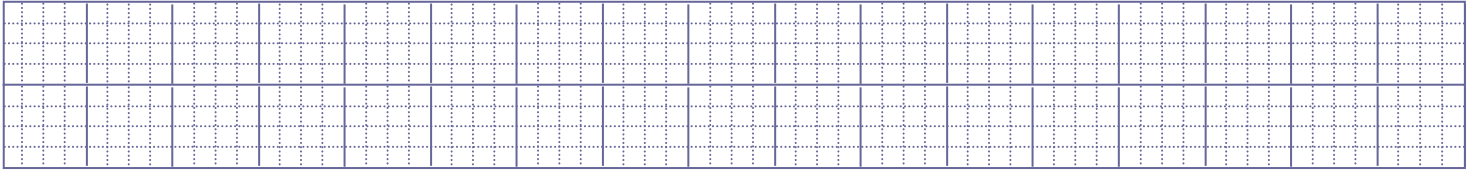
A
Nghĩ lễ

Nhà bà

B
có na, khế và có gà, ghé nữa

cả nhà Nga ở nhà bà

4



MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

ĐỀ 13

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Quà quê

Dì Hà ở quê ra phố, ghé qua nhà bé Na. Dì có quà quê cho cả nhà. Bố có chè và cà phê. Mẹ có khế để kho cá. Na và chị Lê có dừa, có nho và có cả đu đủ.

Câu 1: (0,5 điểm) Tên của đoạn văn là gì?

A. Về quê

B. Quê bà

C. Quà quê

Câu 2: (0,5 điểm) Bố Của bé Na có gì?

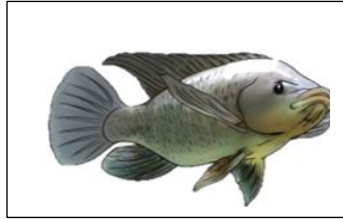
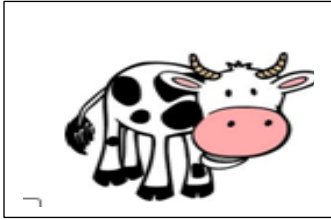
A. dừa, đu đủ

B. chè, cà phê

C. nho, cà phê

2. Bài tập: (3 điểm)

Câu 1: (M2 – 0,5 điểm) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm



Con cá

Con bò

Con ếch

Con khỉ

Câu 2: (M2 – 0,5 điểm) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

thăm

chỉ

đỏ

hiếm

chăm

tươi

Câu 3: (M2 - 1 điểm)

a. Điền **on** hay **ong**

Quả b..... tr..... to

b. Điền **in** hay **it**: Đèn p..... của bé Na

c. Điền **om** hay **ăm**: Bé Li đi ăn c..... ở nhà bà

d. Điền **ch** hay **tr**: Chị Naămi quét nhà

Câu 4: (M3 - 1 điểm) Nhìn tranh viết 1 đến 2 câu thích hợp với nội dung .



II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Đôi bàn tay bé xiu

Lại siêng năng nhất nhà

Hết râu kim cho bà

Lại nhặt rau giúp mẹ

A blank sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 15 rows, creating a total of 300 square units. The lines are thin and light gray, typical of standard graph paper used for mathematics or engineering. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Bài tập: (3 điểm)

Câu 1: Điền ng hoặc ngh

.....ón chân

.....e hát

bấpô

coné

Câu 2: Nói đúng?

lá

xóm

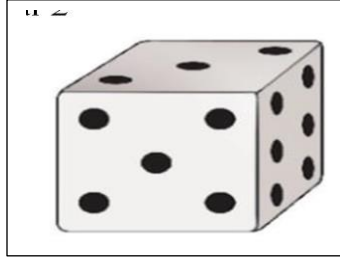
kho

cá

thur

quê

Câu 3: Viết từ thích hợp dưới mỗi tranh?

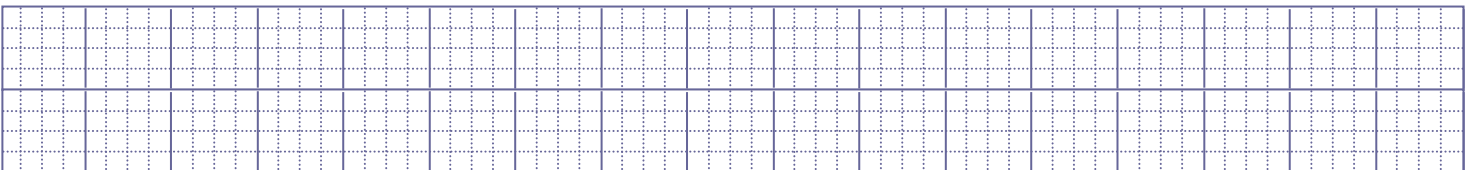


Câu 3: (M2- 1 điểm) Nối đúng rồi viết lại câu hoàn chỉnh

chăm chỉ làm bài tập

A large rectangular area filled with a grid of small squares. Each square has a dotted blue border. The entire grid is enclosed within a solid blue border. The grid is 20 squares wide and 10 squares high.

Câu 4: (M3 - 1 điểm) Quan sát tranh và viết 1, 2 câu thích hợp với nội dung tranh



Câu 4: (M3 - 1 điểm) Quan sát tranh và viết 1, 2 câu thích hợp với nội dung tranh



MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

ĐỀ 16

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thêm và trả lời câu hỏi

Hai con chim

Trời mưa to. Trên cây sấu già có hai con chim. Con chim bé run rẩy kêu: Chíp! Chíp! Chim lớn dỗ dành: Ti ri....ti ri....Rồi chim lớn dang rộng đôi cánh, lấy thân mình che chở cho con chim bé dưới trời mưa gió.

Khi tia nắng óng ánh vừa rơi xuống chỗ ẩn nấp, con chim lớn mở choàng mắt. Nó giữ giữ lông cánh cho khô rồi khẽ nhích ra ngoài để nắng sưởi ấm cho chim bé. Con chim bé đang ngái ngủ, lông cánh vẫn khô nguyên.

C. Trời mưa gió

C. Để nắng sưởi ấm chim bé

C. Vì được tia nắng óng ánh rọi chiếu vào

A large grid of graph paper with a dashed midline for handwriting practice. The grid is 20 columns wide and 10 rows high. Each row has a solid top line, a dashed midline, and a solid bottom line. The first row is pre-filled with the letters 'a', 'b', 'c', 'd', 'e', 'f', 'g', 'h', 'i', 'j', 'k', 'l', 'm', 'n', 'o', 'p', 'q', 'r', 's', 't', 'u', 'v', 'w', 'x', 'y', 'z' in a simple sans-serif font.

[illegible]

[illegible]

2. Bài tập: (3 điểm)

Câu 1: (M2 – 0,5 điểm) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm



thôi bóng



lươi liềm



bếp lửa



cười ngửa

Câu 2: ($M2 - 0,5$ điểm) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Chiều chiều các bạn nhỏ
Con gà trống
Ông mặt trời
Bạn Lan

B
tỏa nắng chói chang
mặc chiếc áo màu đỏ
lên đê thả diều
gáy ò....ó....o

Câu 3: (M2 - 1 điểm) Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: **dắt trâu, cây xanh, nhỏ, mùa xuân**

- Những hàngche bóng rợp con đường
- Đôi chân chích bông..... như hai que tăm.
-đến, cây cối đâm chồi, nảy lộc xanh mơn mớn.
- Chiều chiều, chúng tôi thong thả..... ra đồng ăn cỏ.

Câu 4: (M2 - 1 điểm) Quan sát tranh và nói những điều em biết về bức tranh đó



Bức tranh vẽ:

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

ĐỀ 17

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm).

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Xe lu và xe ca

Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau . Thấy xe lu đi chậm, xe ca chế giễu bạn :

- Cậu đi như con rùa ấy ! Xem tớ đây này !

Nói rồi, xe ca phóng vọt lên, bỏ xe lu ở tít đằng sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

Tới một quãng đường bị hỏng, xe ca phải đỗ lại vì lầy lội quá. Bấy giờ xe lu mới tiến lên. Khi đám đá hộc và đá cuội ngổn ngang đổ xuống, xe lu liền lăn qua lăn lại cho phẳng lì. Nhờ vậy mà xe ca mới tiếp tục lên đường.

Từ đấy, xe ca không chế giễu xe lu nữa. Xe ca đã hiểu rằng : công việc của bạn xe lu là như vậy.

(Theo Phong Thu)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng .

Câu 1. (0,5 điểm) Thấy xe lu đi chậm, xe ca đã làm gì ?

A. Đợi xe lu đi cùng

B. Chế giễu xe lu đi chậm rồi phóng vọt lên

C. Động viên xe lu

Câu 2: (0,5 điểm) Xe ca đã chế giấu xe lu như thế nào ?

A.Cậu đi như con rùa ấy. Xem tờ đây này!

B. Cậu đi như bò

C. Cậu đi nhanh lên đi không mọi người cười cho đấy

Câu 3. (1 điểm) Khi xe ca không đi qua được chỗ đường bị hỏng, xe lu đã làm gì ?

A. Chế giấu lại xe ca kiêu căng

B. Tiến lên và bỏ mặc xe ca ở tít đằng sau

C. Lăn qua lăn lại đường phẳng lì cho xe ca đi

Câu 4. (1 điểm) Em hãy viết 1 lời khuyên dành cho chú xe ca.

A. Không nên coi thường và chế giễu người khác.

B. Không nên kiêu căng và coi thường mọi người.

C.Không nên tự coi mình luôn giỏi hơn mọi người.

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (6 điểm)

1.GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Quê em là một tỉnh ở phía Nam tổ quốc. Ở nơi đây, người dân ai cũng hiền lành, thân thiện. Đặc biệt, quê em có cánh đồng lúa rộng lớn, thẳng cánh cò bay. Vào những trưa hè nóng bức, em sẽ ra ngồi bên bờ ruộng, tận hưởng từng làn gió mát rượi mang theo hương lúa chín thơm.

A large rectangular grid of graph paper. The grid is composed of 20 columns and 10 rows of squares. Each square contains a dotted crosshair pattern, with a central dot and lines extending to the midpoints of the square's edges. The entire grid is enclosed within a solid blue border.

C.Bài tập (4 điểm) : (từ 20 - 25 phút)

Câu 1: (M1) (1 điểm) Tìm 3 từ có vần **ăn**:

Tìm 3 từ có vần **ong**

Câu 2: (M1) (1 điểm) Chọn tiếng để điền vào chỗ chấm cho thích hợp

- a. **bút** hay **bựt** : cáichì của em
- b. **quýt** hay **quyt** : quảrất ngon và ngọt
- c. **mặt trời** hay **mặt trăng**: ông tỏa nắng chói chang
- d. **màu đỏ** hay **màu xanh**: quả gấc chín có

Câu 3: (M2) (1 điểm) Viết tên mỗi con vật cho thích hợp



.....

Câu 4: (M2) (1 điểm) Quan sát tranh và viết việc làm của các bạn nhỏ trong hình



.....

.....

ĐỀ 18

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Người bạn nhỏ

Trong những con chim rừng, Lan thích nhất con nộc thua. Có hôm Lan dậy thật sớm, ra suối lấy nước, chưa có con chim nào ra khỏi tổ. Thế mà con nộc thua đã hót ở trên cành. Có những hôm trời mưa gió rất to, những con chim khác đi trú mưa hết. Nhưng con nộc thua vẫn bay đi kiếm mồi hoặc đậu trên cành cao hót một mình. Trong rừng chỉ nghe có tiếng mưa và tiếng con chim chịu thương, chịu khó ấy hót mà thôi. Thành ra, có hôm Lan đi học một mình mà cũng thấy vui như có bạn đi cùng.

(Quang Huy)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng .

Câu 1. *Bạn Lan sống và học tập ở vùng nào ?*

a - Vùng nông thôn

b - Vùng thành phố

c - Vùng rừng núi

Câu 2. *Chi tiết nào cho thấy nộc thua là con chim “ chịu thương, chịu khó ” ?*

a - Dậy sớm, bay khỏi tổ để ra suối uống nước

b - Dậy sớm đi kiếm mồi hoặc hót trên cành cao

c - Dậy sớm hót vang, trong lúc trời mưa rất to

Câu 3. Khi trời mưa gió, Lan nghe thấy những âm thanh gì trong rừng ?

- a - Tiếng mưa rơi, tiếng suối reo vui
b - Tiếng mưa rơi, tiếng nộc thua hót
c - Tiếng suối reo, tiếng nộc thua hót

Câu 4. Vì sao trong những con chim rừng, Lan thích nhất nộc thua ?

- a - Vì nộc thua hót hay và chịu thương, chịu khó
- b - Vì nộc thua hót hay và luôn cùng Lan đi học
- c - Vì nộc thua hay hót trên con đường Lan đi học

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút

Cò đi lò dò

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao xuống và bị gãy mất một cái chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó đã trở lại bình thường và trở thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

A full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or other markings on the page.

2. Bài tập (3 điểm) : (từ 20 - 25 phút)

Câu 1:(M1 – 0.5 điểm) Điền đúng và viết lại từ đó

a. Điền **l** hoặc **n**

- ăn ... o /

- ... o lắ^{ng} /

- gá^{nh} ... ắ^{ng} /

..... - im ... ắ^{ng} /

b. Điền **an** hoặc **ang**

- l ... xóm /

- l ... gió /

Câu 2:(M1 – 0.5 điểm) Điền các dấu thanh vào bài thơ sau cho hoàn chỉnh

Cơn mưa nào **la** **thê**

Thoang qua rồi **tan**h ngay

Em về **nh**a **hoi** me

Me **cười**: mưa **bong** mây

Câu 3:(M2 - 1 điểm) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Em đang học

Sân trường em

Cô giáo em

Các bạn nữ

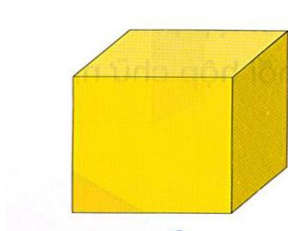
B
giảng bài rất hay

rất thích nhảy dây

rất rộng và nhiều cây

ở trường Tiểu học Quỳnh Thanh

Câu 4:(M2- 1 điểm)



.....



.....



.....

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

ĐỀ 19

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Nhớ ông

Xe chuẩn bị lăn bánh .Trời bỗng đổ cơn mưa. Ông giương cái ô đen lên. Mẹ và Minh lên xe. Xe chạy xa dần, rồi ngoặt vào một góc phố. Minh chỉ còn thấy chiếc ô đen giờ lên cao rồi khuất hẳn. Minh nghẹn ngào muốn khóc. Thương ông quá đi mất!

-Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông....Minh nó đến đây rồi rúc đầu vào lòng mẹ khóc thút thít.

Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1:(0,5 điểm) Đoạn văn trên có mấy câu?

A.8 câu

B.9 câu

C. 10 câu

D.11 câu

Câu 2: (0,5 điểm) Trong đoạn văn chữ nào là tên riêng cần phải viết hoa?

A. Xe

B.Ông

C.Minh

D.Thương

Câu 3: (1 điểm) Trời mưa ông đã làm gì?

A. Ông lên xe cùng cháu

B.Ông bảo Minh ở lại trời tanh rồi lên xe

C. Ông giương cái ô đen cho cho Minh

D.Ông lấy nón che cho Minh

Câu 4: (1 điểm) Vì sao Minh lại khóc?

A.Vì Minh không được ở lại chơi với các bạn nhỏ

B. Vì Minh thương ông

C. Vì Minh yêu mẹ

D.Vì Minh không muốn lên thành phố đi học

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares defined by thin gray lines. The grid covers the entire area of the page, leaving no margins or additional markings.

2. Bài tập (3 điểm) : (từ 20 - 25 phút)

Câu 1:(M1 – 0.5 điểm) Điền vào **uôi** hay **ươi** và thêm dấu thanh

B..... sáng quả b.....

Số m..... dòng s.....

Câu 2:(M1 – 0.5 điểm) Điền vào **yêu** hay **quý**

Em bé trông thật đáng

Tình cảm gia đình thật đáng

Câu 3:(M2 - 1 điểm) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Con trâu

Trăng khuya

Chích chòe

Tóc bạn Nam

B
sáng vắng vặc

hót véo von

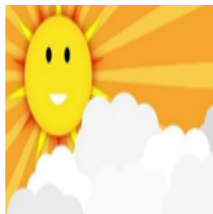
đen và xoắn tít

chăm chỉ cày ruộng

Câu 4:(M2- 1 điểm) Tìm và viết từ thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi tranh



.....



.....



.....



.....

ĐỀ 20

1.Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thêm và trả lời câu hỏi

Một hôm chú chim sâu nghe được họa mi hát. Chú phụng phịu nói với bố mẹ: “Tại sao bố mẹ sinh con ra không phải là họa mi mà lại là chim sâu?”

-Bố mẹ là chim sâu thì sinh ra con là chim sâu chứ sao ! Chim mẹ trả lời

Chim con nói: Vì con muốn hát hay để mọi người yêu quý. Chim bố nói: Con cứ hãy chăm chỉ bắt sâu để bảo vệ cây sẽ được mọi người yêu quý.

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

Câu 1: (M1- 0.5 điểm) Chú chim sâu được nghe loài chim gì hót?

A. Chào mào B. Chích chòe C. Họa mi.

Câu 2: (M1-0.5 điểm) Chú chim sâu sẽ đáng yêu khi nào?

A. Hót hay B. Bắt nhiều sâu . C. Biết bay

Câu 3: (M2- 1 điểm) Để được mọi người yêu quý em sẽ làm gì?

Em sã.....

Câu 4: (M3 – 1 điểm) Em viết 1 câu nói về mẹ em

A large grid of graph paper. It consists of a 10x10 grid of solid lines, with each of the resulting 100 squares further divided into a 2x2 grid of smaller squares by dotted lines. This creates a total of 400 small squares across the entire page.

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (6 điểm) GV viết đoạn văn sau cho HS tập chép (khoảng 15 phút)

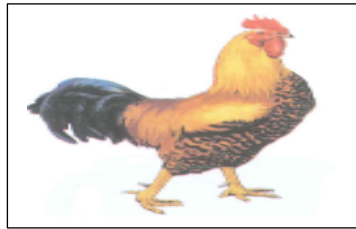
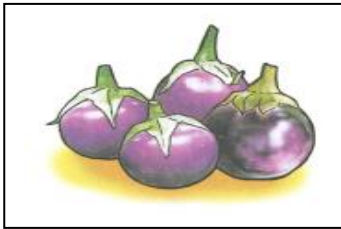
Mẹ dạy em khi gặp người cao tuổi, con cần khoanh tay và cúi đầu chào hỏi rõ ràng, đó là những cử chỉ lễ phép, lịch sự.”

[illegible]



Con h.....

Câu 2:(M1- 0.5 điểm) Nói mỗi hình vẽ với ô chữ cho phù hợp



Bấp ngô

Câu 3:(M2 - 1 điểm) : Tìm và viết từ thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi tranh



.....

.....

.....

.....

Câu 4:(M3- 1 điểm) Quan sát tranh rồi viết 2 câu phù hợp với nội dung bức tranh.



ĐỀ 21

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

2. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- *Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.*

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

3. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Công bằng

Hoa nói với bố mẹ: Con yêu bố mẹ bằng đường từ đất lên trời!

Bố cười: Còn bố yêu con bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất. Hoa không chịu:

Con yêu bố mẹ nhiều hơn !

Mẹ lắc đầu: Chính mẹ mới là người yêu con và bố nhiều nhất!

Hoa rối rít xua tay: Thế thì không công bằng! Vậy cả nhà mình ai cũng nhất bố mẹ nhé!

Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng

Câu 1: (0,5 điểm) Hoa nói với bố mẹ điều gì?

- A. Hoa chỉ yêu mẹ
- B. Hoa yêu bố mẹ bằng từ đất lên trời
- C. Hoa yêu bố mẹ rất nhiều
- D. Hoa chỉ yêu mẹ

Câu 2: (0,5 điểm) Bố nói gì với Hoa ?

- A. Bố yêu Hoa rất nhiều
- B. Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời
- C. Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất
- D. Bố yêu con

Câu 3: (1 điểm) Sau cuộc nói chuyện Hoa quyết định như thế nào để công bằng cho mọi người?

- Câu 4: (1 điểm) Em hãy viết 1 đến 2 câu thể hiện tình cảm của mình đối với bố mẹ**

1.Chính tả: (7 điểm)

Trong vườn thơm ngát hương hoa

Bé ngồi đọc sách gió hòa tiếng chim

Chú mèo ngủ mắt lim dim

Chị ngồi bậc cửa sâu kim giúp bà

[illegible]

A. Chuồn chuồn B. lo lắng D. lấp lánh D. chông chênh

- Bàội đangội dưới ruộng
- Những hạt sươngonganh trên lá

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Chú ếch

Có chú ếch là chú ếch con
Hai mắt mở tròn nháy nhót đi chơi
Gặp ai ếch cũng thế thôi
Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ
Em không như thế bao giờ
Vì em lễ phép biết thưa biết chào

Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1: (0,5 điểm) Bài thơ có tên gọi là gì

A.Ếch con B.Chú Ếch C.Con Ếch

Câu 2: (0,5 điểm) Chú Ếch con thích đi đâu?

A. đi học B. đi lượn C. đi chơi

Câu 3:(1 điểm)Em thích chú ếch con ở điều gì ?

A. Em thích đi chơi như ếch B.Em biết chào hỏi mọi người

Câu 4: (1 điểm) Nối đúng

Chú Ếch

Lễ phép biết chào hỏi mọi người

Em

Nhảy nhót đi chơi, không chào hỏi mọi người.

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Ngay ở giữa sân trường, sừng sững một cây bàng. Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chỉ chít những lộc non mơn mớn. Ôi! Mùa xuân thật đẹp biết bao.

Câu 4:(M3- 1điểm) Quan sát tranh rồi viết 1 -2 câu phù hợp với nội dung bức tranh.

A full-page sheet of white graph paper with a light blue grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high. There are no margins or additional markings on the page.

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

ĐỀ 23

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thêm và trả lời câu hỏi

Chú gấu ngoan

Bác voi cho gấu anh một rổ lê. Gấu anh cảm ơn bác voi rồi đem lê về, chọn quả to nhất nhiều ông. Gấu ông rất vui, xóa đầu gấu anh và bảo:

- Cháu ngoan lắm ! Cảm ơn cháu yêu!

Gấu ánh đưa quả lê to thứ hai tặng mẹ.Mẹ cũng rất vui,ôm hôn gấu anh.

-Con ngoan lắm! mẹ cảm ơn con!

Gấu anh đưa quả lê to thứ ba cho em. Gấu em thích quá, ôm quả lê, nói:

-Em cảm ơn anh!

-Gấu anh cầm quả lê còn lại, ăn một cách ngon lành. Hai anh em gấu vừa cười vừa lăn khắp nhà

Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng:

Câu 1: (0,5 điểm) Bác voi cho gấu anh quả gì?

A. Quả táo B. Quả dưa C. Quả lê D. Quả na

Câu 2: (0,5 điểm) Khi được nhận quà ông gấu đã nói gì với gấu anh?

A. Khen cháu rất ngoan
B. Cháu ngoan lắm. Ông cảm ơn cháu
C. Cháu rất giỏi
D. Cháu ngoan lắm! Cảm ơn cháu yêu!

Câu 3: (1 điểm) Gấu anh có gì ngoan?

A. Biết chia sẻ
B. Biết nói lời cảm ơn
C. Biết nhường nhịn và chọn quả lê to nhất để biếu ông
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4: (1 điểm) Qua câu chuyện trên, em học được điều gì?

.....

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Giúp bạn

Gà con đi học gặp mưa

Có anh ếch côm cũng vừa đến nơi

Mưa to, gió lớn bời bời

Ếch cóc vừa nhảy vừa bơi lò cò

Mang lên một lá sen to

Làm cái ô lớn che cho bạn gà

A full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or other markings on the page.

2.Bài tập: (3 điểm)

Câu 1: (M1 – 0.5 điểm)

Tìm 4 tiếng chứa âm **th**:.....

Tìm 4 tiếng chứa vần **tr** :

Câu 2: (M1- 0.5 điểm) Điền *ng* hay *ngh*

.....ón chân cáiế e tiếng bắtô i hè

Câu 3:(M2- 1điểm) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Biển quê em
Chiếc đèn
Con cá vàng
Bà em

B
thấp sáng cho em học bài
bơi dưới nước
đang may quần áo
rất yên ả

Câu 4:(M3- 1điểm) Em hãy viết lên ước mơ sau này của mình ?Để thực hiện được ước mơ đó em phải làm gì ?

A large grid of graph paper with a dashed midline, intended for drawing a graph.